

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2019

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 27 /GPXD

1. Cấp cho: Công ty Cổ phần Phát triển Thành phố Xanh

- Địa chỉ: Số 72 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1.

2. Được phép xây dựng: Hạ tầng kỹ thuật của khu A và 17 công trình nhà ở cao tầng tại các lô đất có ký hiệu II.1 (A7) đến II.4 (A10) của khu A thuộc dự án Khu dân cư và Công viên Phước Thiện

- Theo thiết kế xây dựng do Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam; Công ty Cổ phần Kiến Trúc Việt lập.

- Đơn vị thẩm tra: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng – Bộ Xây dựng.

- Đơn vị thẩm định: Cục Quản lý hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng

- Gồm các nội dung sau:

+ Loại, cấp công trình xây dựng: Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật cấp I, II, III và công trình dân dụng, cấp I. Địa chỉ: Phường Long Bình và Long Thạnh Mỹ, Quận 9.

+ Cốt nền xây dựng: ±0,00 tương ứng cốt $\geq 2,5m$ cao độ chuẩn Quốc gia – Hòn Dấu.

a) Hạ tầng kỹ thuật của khu A: Theo thiết kế đã được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở tại Văn bản số 801/HĐXD-QLDA ngày 21/12/2018 và thiết kế kỹ thuật tại Văn bản số 62/HĐXD-QLDA ngày 28/01/2019 cho toàn bộ dự án trên diện tích khu đất 271,8862 ha; trong đó, khu A có diện tích 662.159m² (không bao gồm diện tích chưa đền bù là 3.509m², có số thứ tự từ 1-8 được thể hiện tại Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty TNHH Địa Tin Học lập ngày 29/01/2019 và đã được Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 9 xác nhận ngày 30/01/2019), với các nội dung: Hệ thống đường giao thông (đường nối Nguyễn Xiển – Long Phước lộ giới 30m, đường D3 lộ giới 13m, D5 lộ giới 17m, D6 lộ giới 24m, D7 lộ giới 17m, N1 lộ giới 13m, N2 lộ giới 24m, V1 lộ giới 17m-24m, V4 lộ giới 20m) và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác gắn với hệ thống đường giao thông nêu trên, trong phạm vi diện tích đã được Ủy ban nhân dân Thành phố giao đất tại Quyết định số 5703/QĐ-UBND ngày 13/12/2018. **Đối với phần diện tích 3.509m², chỉ được thi công xây dựng sau khi hoàn tất công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và được Ủy ban nhân dân Thành phố giao đất bổ sung. (Xem tiếp mặt sau)**

3. Giấy tờ về đất đai: Quyết định số 4372/QĐ-UBND ngày 15/10/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thu hồi đất để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị đầu tư xây dựng khu dân cư và công viên Phước Thiện; Quyết định số 4538/QĐ-UBND ngày 11/9/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh Quyết định số 4372/QĐ-UBND ngày 15/10/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Quyết định số 5703/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao đất tại phường Long Bình và Long Thạnh Mỹ, Quận 9 để thực hiện dự án Khu dân cư và công viên Phước Thiện.

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn Giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
 - Giám đốc Sở (để báo cáo);
 - Sở Quy hoạch – Kiến trúc;
 - UBND Quận 9;
 - UBND P. Long Bình, P. Long Thạnh Mỹ;
 - Cục Thuế TP, Thanh tra Sở;
 - P. VLXD, P. QLCLXD, P. TĐDA;
 - P. QLNC&CS; P. PTN&TTBĐS; P. PTĐT;
 - Lưu: VT, CPXD. (MHS: 008/2019/CPXD-HQV)
- (bản photo)



Lê Trần Kiên

b) Nhà ở cao tầng tại các lô đất có ký hiệu II.1 (A7) đến II.4 (A10) của khu A: Theo thiết kế đã được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở tại Văn bản số 769/HĐXD-QLDA ngày 11/12/2018 và thiết kế thuật tại Văn bản số 15/HĐXD-QLTK ngày 10/01/2019, cụ thể:

+ Tổng diện tích xây dựng: Khối đế: 25.584,91m² và khối tháp: 24.741,1m².

+ Tổng diện tích sàn xây dựng (kể cả tầng hầm và tầng tum thang): **929.420,35m²** (trong đó, lô đất II.1 (A7): 195.448,37m²; lô đất II.2 (A8): 205.875,64m²; lô đất II.3 (A9): 207.234,54m²; lô đất II.4 (A10): 320.861,80m²).

+ Tổng số căn hộ: 10.343 căn (trong đó, lô đất II.1 (A7): 2.189 căn hộ; lô đất II.2 (A8): 2.330 căn hộ; lô đất II.3 (A9): 2.329 căn hộ; lô đất II.4 (A10): 3.495 căn hộ).

* **Nhà ở cao tầng lô đất II.1 (A7):** Gồm 03 khối 26Z, 35U, 35T với quy mô:

- Vị trí xây dựng: Thửa đất số 304 – tờ bản đồ số 61 Bộ Địa chính phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9 (theo tài liệu năm 2004). Diện tích khu đất: 20.418m².

- Diện tích xây dựng: Khối đế: 5.149,67m² và khối tháp: 4.994,1m².

- Mật độ xây dựng: Khối đế: 25,2% và khối tháp: 24,5%.

- Hệ số sử dụng đất: 8,0 lần; trong đó, chức năng ở: 7,75 lần và chức năng dịch vụ công cộng: 0,25 lần.

- Tổng số căn hộ: 2.189 căn.

- Khoảng lùi công trình: So với ranh lộ giới đường D5, V4: ≥6,0m; so với ranh đất còn lại: ≥ 6,0.

- Tầng cao công trình: 26 tầng - 35 tầng (không kể tầng tum) và 02 tầng hầm chung.

- Tổng diện tích sàn xây dựng (kể cả tầng hầm và tầng tum): 195.448,37m² (trong đó, diện tích xây dựng 02 tầng hầm chung: 32.104,6m² và diện tích xây dựng các tầng nổi: 163.343,77m²), cụ thể:

+ Khối 26Z với quy mô: Tầng cao 26 tầng (không kể tầng tum) và chiều cao công trình 88,4m; diện tích xây dựng: 1.340,5m²; tổng số căn hộ ở: 471 căn; tổng diện tích sàn xây dựng (không kể tầng hầm): 33.802,7m².

+ Khối 35U với quy mô: Tầng cao 35 tầng (không kể tầng tum) và chiều cao công trình 119m; diện tích xây dựng: 2.230,35m²; tổng số căn hộ ở: 1.013 căn; tổng diện tích sàn xây dựng (không kể tầng hầm): 76.352,75m²,

+ Khối 35T với quy mô: Tầng cao 35 tầng (không kể tầng tum) và chiều cao công trình 119m; diện tích xây dựng: 1.578,82m²; tổng số căn hộ ở: 705 căn; tổng diện tích sàn xây dựng (không kể tầng hầm): 53.188,32m².

* **Nhà ở cao tầng lô đất II.2 (A8):** Gồm 04 khối 25Z1, 25Z2, 35T1, 35T2 với quy mô:

- Vị trí xây dựng: Thửa đất số 310 – tờ bản đồ số 60, 61 Bộ Địa chính phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9 (theo tài liệu năm 2004). Diện tích khu đất: 21.582m².

- Diện tích xây dựng: Khối đế: 5.838,64m² và khối tháp: 5.642,0m².

- Mật độ xây dựng: Khối đế: 27,05% và khối tháp: 26,14%.

- Hệ số sử dụng đất: 8,0 lần; trong đó, chức năng ở: 7,73 lần và chức năng dịch vụ công cộng: 0,27 lần.

- Tổng số căn hộ: 2.330 căn.

- Khoảng lùi công trình: So với ranh lộ giới đường nối Nguyễn Xiển - Long Phước: ≥10,0m; so với ranh lộ giới đường N1: ≥6,0m; so với ranh đất còn lại: ≥ 6,0m.

- Tầng cao công trình: 25 tầng - 35 tầng (không kể tầng tum) và 02 tầng hầm chung.

- Tổng diện tích sàn xây dựng (kể cả tầng hầm và tầng tum): 205.875,64m² (trong đó, diện tích xây dựng 02 tầng hầm chung: 33.219,8m² và diện tích xây dựng các tầng nổi: 172.655,84m²), cụ thể:

+ Khối 25Z1 và 25Z2 thiết kế giống nhau, với quy mô: Tầng cao 25 tầng (không kể tầng tum) và chiều cao công trình 88,4m; diện tích xây dựng: 2 x 1.340,5m² = 2.681m²; tổng số căn hộ ở: 2 x 456 căn = 912 căn; tổng diện tích sàn xây dựng (không kể tầng hầm): 2 x 32.802,2m² = 65.604,4m².

+ Khối 35T1 và 35T2 thiết kế giống nhau, với quy mô: Tầng cao 35 tầng (không kể tầng tum) và chiều cao công trình 119m; diện tích xây dựng: 2 x 1.578,82m² = 3.157,64m²; Tổng

số căn hộ ở: $2 \times 709 \text{ căn} = 1.418 \text{ căn}$; tổng diện tích sàn xây dựng (không kể tầng hầm): $2 \times 53.525,72\text{m}^2 = 107.051,44\text{m}^2$.

* **Nhà ở cao tầng lô đất II.3 (A9):** Gồm 04 khối 26Z1, 26Z2, 34T, 35T với quy mô:

- Vị trí xây dựng: Thửa đất số 301 – tờ bản đồ số 60, 62 Bộ Địa chính phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9 (theo tài liệu năm 2004). Diện tích khu đất: 22.494m^2 .

- Diện tích xây dựng: Khối đế: $5.838,64\text{m}^2$ và khối tháp: $5.642,0\text{m}^2$.

- Mật độ xây dựng: Khối đế: 25,96% và khối tháp: 25,1%.

- Hệ số sử dụng đất: 7,7 lần; trong đó, chức năng ở: 7,4 lần và chức năng dịch vụ công cộng: 0,3 lần.

- Tổng số căn hộ: 2.329 căn.

- Khoảng lùi công trình: So với ranh lộ giới đường nổi Nguyễn Xiển - Long Phước: $\geq 10,0\text{m}$; so với ranh lộ giới đường N1, D3: $\geq 6,0\text{m}$; so với ranh đất còn lại: $\geq 6,0\text{m}$.

- Tầng cao công trình: 26 tầng - 35 tầng (không kể tầng tum) và 02 tầng hầm chung.

- Tổng diện tích sàn xây dựng (kể cả tầng hầm và tầng tum): $207.234,54\text{m}^2$ (trong đó, diện tích xây dựng 02 tầng hầm chung: $34.012,2\text{m}^2$ và diện tích xây dựng các tầng nổi: $173.222,34\text{m}^2$), cụ thể:

+ Khối 26Z1 và 26Z2 thiết kế giống nhau, với quy mô: Tầng cao 26 tầng (không kể tầng tum) và chiều cao công trình 88,4m; diện tích xây dựng: $2 \times 1.340,5\text{m}^2 = 2.681\text{m}^2$; tổng số căn hộ ở: $2 \times 475 \text{ căn} = 950 \text{ căn}$; tổng diện tích sàn xây dựng (không kể tầng hầm): $2 \times 34.011\text{m}^2 = 68.022\text{m}^2$.

+ Khối 34T với quy mô: Tầng cao 34 tầng (không kể tầng tum) và chiều cao công trình 119m; diện tích xây dựng: $1.578,82\text{m}^2$; tổng số căn hộ ở: 670 căn; Tổng diện tích sàn xây dựng (không kể tầng hầm): $51.726,92\text{m}^2$.

+ Khối 35T với quy mô: Tầng cao 35 tầng (không kể tầng tum) và chiều cao công trình 119m; diện tích xây dựng: $1.578,82\text{m}^2$; tổng số căn hộ ở: 709 căn; tổng diện tích sàn xây dựng (không kể tầng hầm): $53.473,42\text{m}^2$.

* **Nhà ở cao tầng lô đất II.4 (A10):** Gồm 06 khối 25Z1, 25Z2, 25Z3, 35T1, 35T2, 35T3 với quy mô:

- Vị trí xây dựng: Thửa đất số 307 – tờ bản đồ số 60, 62 Bộ Địa chính phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9 (theo tài liệu năm 2004). Diện tích khu đất: 38.556m^2

- Diện tích xây dựng: Khối đế: $8.757,96\text{m}^2$ và khối tháp: $8.463,0\text{m}^2$.

- Mật độ xây dựng: Khối đế: 22,72% và khối tháp: 21,95%.

- Hệ số sử dụng đất: 6,7 lần; trong đó, chức năng ở: 6,47 lần và chức năng dịch vụ công cộng: 0,23 lần.

- Tổng số căn hộ: 3.495 căn.

- Khoảng lùi công trình: So với ranh lộ giới đường nổi Nguyễn Xiển - Long Phước: $\geq 10,0\text{m}$; so với ranh lộ giới đường D3, V4: $\geq 6,0\text{m}$; so với ranh đất còn lại: $\geq 6,0\text{m}$.

- Tầng cao công trình: 25 tầng - 35 tầng (không kể tầng tum) và 02 tầng hầm chung.

- Tổng diện tích sàn xây dựng (kể cả tầng hầm và tầng tum): $320.861,8\text{m}^2$ (trong đó, diện tích xây dựng 02 tầng hầm chung: $66.536,6\text{m}^2$ và diện tích xây dựng các tầng nổi: $258.325,2\text{m}^2$), cụ thể:

+ Khối 25Z1 và 25Z3 thiết kế giống nhau, khối 25Z2 thiết kế đối xứng các khối 25Z1 và khối 25Z3, với quy mô: Tầng cao 25 tầng (không kể tầng tum) và chiều cao công trình 88,4m; diện tích xây dựng: $3 \times 1.340,5\text{m}^2 = 4.021,5\text{m}^2$; tổng số căn hộ ở: $3 \times 456 \text{ căn} = 1.368 \text{ căn}$; tổng diện tích sàn xây dựng (không kể tầng hầm): $3 \times 32.709,9\text{m}^2 = 98.129,7\text{m}^2$.

+ Khối 35T1 và 35T3 thiết kế giống nhau, khối 35T2 thiết kế đối xứng các khối 35T1 và khối 35T3 với quy mô: Tầng cao 35 tầng (không kể tầng tum) và chiều cao công trình 119m; diện tích xây dựng: $3 \times 1.578,82\text{m}^2 = 4.736,46\text{m}^2$; tổng số căn hộ ở: $3 \times 709 \text{ căn} = 2.127 \text{ căn}$; tổng diện tích sàn xây dựng (không kể tầng hầm): $3 \times 53.398,5\text{m}^2 = 160.195,5\text{m}^2$.

I. Các giấy tờ pháp lý làm cơ sở cấp Giấy phép xây dựng

- Quyết định chủ trương đầu tư số 1231/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố;



- Văn bản số 24/BXD-QLN ngày 28/01/2019 của Bộ Xây dựng trả lời văn bản số 908-2018/CV-TPX ngày 12/12/2018 của Công ty Cổ phần Phát triển Thành phố Xanh;
- Quyết định số 6397/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư và công viên Phước Thiện (khu A) phường Long Bình và Long Thạnh Mỹ, Quận 9; quy mô: 665.668m²; Quyết định số 6398/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư và công viên Phước Thiện (khu B) phường Long Bình và Long Thạnh Mỹ, Quận 9, quy mô: 541.331m²; Quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư và công viên Phước Thiện (khu C) phường Long Bình và Long Thạnh Mỹ, Quận 9, quy mô: 1.511.863m²;
- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 2031/TD-PCCC-P4 ngày 19/11/2018, số 2105/TD-PCCC-P4 ngày 27/11/2018 của Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ - Bộ Công an;
- Quyết định số 301/QĐ-BTNMT ngày 29/01/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu dân cư và công viên Phước Thiện”, tại phường Long Bình và phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9;
- Văn bản số 305/TC-QC ngày 15/6/2018 của Cục Tác chiến – Bộ Tổng tham mưu chấp thuận độ cao tính không xây dựng công trình;
- Công văn số 13480/SGTVT-KT ngày 14/12/2018 của Sở Giao thông vận tải về việc thỏa thuận phương án kết nối giao thông dự án Khu dân cư và công viên Phước Thiện tại phường Long Bình và phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9;
- Công văn số 1548/PCTTh-KTAT ngày 30/05/2018 của Công ty Điện lực Thủ Thiêm về việc thỏa thuận nguồn cung cấp điện cho dự án “Khu dân cư và công viên Phước Thiện” tại phường Long Bình, Long Thạnh Mỹ, Quận 9;
- Công văn số 773/CNTĐ-KT ngày 04/06/2018 của Công ty Cổ phần cấp nước Thủ Đức về việc thỏa thuận đấu nối nguồn cấp nước cho dự án “Khu dân cư và công viên Phước Thiện” tại phường Long Bình, Long Thạnh Mỹ, Quận 9;
- Công văn số 1543/TTCN-QLTN ngày 22/06/2018 của Trung tâm điều hành chương trình chống ngập nước về việc Thỏa thuận hướng tuyến đấu nối hệ thống thoát nước dự án Khu dân cư và công viên Phước Thiện, Quận 9 vào hệ thống thoát nước chung của thành phố;
- Công văn số 801/HĐXD-QLDA ngày 21/12/2018 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng
- Bộ Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở dự án Khu dân cư và công viên Phước Thiện - Hạng mục Hạ tầng kỹ thuật toàn khu;
- Công văn số 769/HĐXD-QLDA ngày 11/12/2018 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng
- Bộ Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của 17 công trình nhà cao tầng tại lô đất ký hiệu II.1 (A7) đến II.4 (A10) dự án Khu dân cư và công viên Phước Thiện;
- Công văn số 62/HĐXD-QLDA ngày 28/01/2019 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế kỹ thuật - Hạng mục Hạ tầng kỹ thuật toàn khu dự án Khu dân cư và công viên Phước Thiện;
- Công văn số 15/HĐXD-QLTK ngày 10/01/2019 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế kỹ thuật 17 công trình nhà cao tầng tại các lô đất ký hiệu II.1 (A7) đến II.4 (A10) dự án Khu dân cư và công viên Phước Thiện;
- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 314/QĐ-XPVPHC ngày 31/01/2019 của Thanh tra Sở Xây dựng;
- Quyết định số 04-2018/QĐ-TGD-TPX ngày 12/12/2018 của Công ty Cổ phần Phát triển Thành phố Xanh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng 17 công trình nhà cao tầng tại các lô đất ký hiệu II.1 (A7) đến II.4 (A10) dự án Khu dân cư và công viên Phước Thiện; Quyết định số 05-2018/QĐ-TGD-TPX ngày 21/12/2018 của Công ty Cổ phần Phát triển Thành phố Xanh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật toàn khu dự án Khu dân cư và công viên Phước Thiện.

II. Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp Giấy phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh Giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp Giấy phép xây dựng.
6. Các lưu ý:
 - Thực hiện đầy đủ nội dung yêu cầu tại các văn bản thuộc **Mục I** nêu trên;
 - Chỉ được khởi công xây dựng công trình khi đã đáp ứng các điều kiện khởi công theo Điều 107 Luật Xây dựng năm 2014;
 - Trường hợp công trình đã xây dựng không phù hợp với nội dung của Giấy phép xây dựng này, chủ đầu tư phải tự phá dỡ phần diện tích không phù hợp để tiếp tục thi công xây dựng công trình theo đúng nội dung Giấy phép xây dựng này;
 - Giấy phép xây dựng này không đính kèm bản vẽ, chủ đầu tư căn cứ hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng thẩm định (tại Công văn số 15/HĐXD-QLTK ngày 10/01/2019, số 62/HĐXD-QLDA ngày 28/01/2019,) để triển khai các bước tiếp theo phù hợp các chỉ tiêu kiến trúc quy hoạch tại Quyết định 6397/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng thời, tuân thủ nội dung chấp thuận đầu tư tại Quyết định chủ trương đầu tư số 1231/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố;
 - Thực hiện các quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
 - Liên hệ Ủy ban nhân dân Quận 9 để được hướng dẫn xác định cao độ quy hoạch, lộ giới các tuyến đường liên quan đến khu đất xây dựng;
 - Phải sử dụng vật liệu xây dựng trong công trình theo quy định tại Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng và Thông tư số 13/2017/TT-BXD ngày 08/12/2017 của Bộ Xây dựng quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng;
 - Nghiên cứu áp dụng Quy chuẩn xây dựng, Tiêu chuẩn xây dựng tại các lối đi, khu vệ sinh cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng; đồng thời, tuân thủ các nguyên tắc thiết kế tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4319:2012, TCVN 4451:2012;
 - Việc đánh số tầng và số căn hộ chung cư phải tuân thủ Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 31/5/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy chế đánh số và gắn biển số nhà;
 - Lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực để tổ chức thực hiện, có giải pháp thi công thích hợp để đảm bảo an toàn, không gây sụt lún, hư hỏng cho các công trình xung quanh; công khai nội dung Giấy phép xây dựng theo quy định; yêu cầu nhà thầu lập hệ thống quan trắc biến dạng cho công trình và công trình lân cận trong suốt quá trình thi công xây dựng để có biện pháp xử lý kịp thời khi cần thiết.
 - Nếu có tranh chấp, khiếu nại về ranh nhà, đất chủ đầu tư phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trường hợp ranh khu đất hoặc khoảng cách đến các công trình lân cận có thay đổi, chủ đầu tư phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy phép xây dựng cho phù hợp.

